TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/DS-ST
Ngày: 27/9/2023
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Qui

Ông Nguyễn Văn Trưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST–DS ngày 03 tháng 8 năm 2023 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Phụng L, sinh năm 1964; Địa chỉ: khóm Bắc Sơn, thị trấn Núi S, huyện Thoại S, tỉnh AG (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Cao Hùng Th, sinh năm 1970; Địa chỉ: khu vực B, phường Bình Th, thị xã M, tỉnh Hg (vắng mặt).

2.2. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1973; Địa chỉ: khu vực B, phường Bình Th, thị xã M, tỉnh Hg (vắng mặt).

2.3. Anh Nguyễn Minh Kh, sinh năm 1997; Địa chỉ: khu vực B, phường Bình Th, thị xã M, tỉnh Hg (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Phạm Thị Phụng L trình bày: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền

880.000.000 đồng (Tám trăm tám mươi triệu đồng). Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 26/7/2022 cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 01/8/2022 cho đến khi đưa vụ án ra xét xử.

Lý do khởi kiện: Ngày 26/7/2022, ông Cao Hùng Th, bà Nguyễn Thị L1 có vay của bà Phạm Thị Phụng L số tiền 880.000.000 đồng, để đáo hạn ngân hàng cho Nguyễn Minh Kh, hứa 03 ngày sau sẽ trả. Tuy nhiên, từ đó đến nay ông Cao Hùng Th, bà Nguyễn Thị L1 vẫn không trả số tiền 880.000.000 đồng. Việc vay tiền có làm biên nhận.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà L thống nhất chỉ yêu cầu ông Th và bà L1 trả nợ, không yêu cầu Nguyễn Minh Kh cùng có nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn ông Cao Hùng Th, bà Nguyễn Thị L1 và anh Nguyễn Minh Kh vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 880.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 01/8/2022 đến thời điểm xét xử. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà L đối với anh Nguyễn Minh Kh. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Cao Hùng Th, bà Nguyễn Thị L1 phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền đã vay, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã Long Mỹ. Do đó, đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Cao Hùng Th, bà Nguyễn Thị L1 và anh Nguyễn Minh Kh đã được triệu tập hợp L1 đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[1.3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Phạm Thị Phụng L không yêu cầu anh Nguyễn Minh Kh cùng có nghĩa vụ trả nợ với ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L1. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên trong vụ án này, căn cứ vào Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, trong phạm vi giải quyết vụ án Hội đồng xét xử không xem xét đến nghĩa vụ của anh Nguyễn Minh Kh. Đồng thời, đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phụng L đối với anh Nguyễn Minh Kh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp "Giấy nhận nợ V/v vay mượn tiền đáo hạn Ngân hàng" đề ngày 26/7/2022 thể hiện ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L1 có vay của bà Phạm Thị Phụng L số tiền 880.000.000 đồng. Tòa án đã tiến hành Thông báo về kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo Thông báo số 32/TB-TA ngày 03/8/2023 nhưng ông Cao Hùng Th, bà Nguyễn Thị L1 vẫn không có ý kiến phản đối. Căn cứ vào khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự "2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó", "4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Do đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định việc ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L1 đã nhận nợ của bà Phạm Thị Phụng L số tiền 880.000.000 đồng là sự thật nên ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L1 phải có nghĩa vụ trả số tiền này cho nguyên đơn.

[2.2] Về lãi suất: Theo "Giấy nhận nợ V/v vay mượn tiền đáo hạn Ngân hàng" đề ngày 26/7/2022 không thể hiện lãi suất, tại phiên tòa sơ thẩm bà L khai nhận các bên thỏa thuận lãi suất theo quy định, tuy nhiên từ khi nhận tiền đến nay bà L chưa nhận được lãi suất. Theo giấy nhận nợ thể hiện thời hạn trả nợ là sau 03 ngày kể từ ngày nhận nợ. Đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm bà L không yêu cầu tính lãi suất từ ngày 26/7/2022 đến 31/7/2022, chỉ yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 01/8/2022 cho đến nay. Căn cứ vào khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 "Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả". Do đó, việc bà L yêu cầu ông Th và bà L1 trả lãi từ ngày 01/8/2022 đến thời điểm xét xử là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Mức lãi suất theo khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 10%/năm. Cụ thể số tiền lãi được tính như sau:

880.000.000 đồng x 01 năm 01 tháng 26 ngày (Từ ngày 01/8/2022 đến 27/9/2023) x 10%/năm = 101.648.213 đồng.

[2.3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L1 có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Phụng L tổng số tiền 981.648.213 đồng, trong đó có 880.000.000 đồng tiền gốc và 101.648.213 đồng tiền lãi.

[3] Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L1 phí Tòa án buộc bị đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, L1 phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị Phụng L.

[2] Buộc bị đơn ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L1 cùng có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Phụng L số tiền 981.648.213 đồng (Chín trăm tám mươi mốt triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm mười ba đồng), trong đó có 880.000.000 đồng (Tám trăm tám mươi triệu đồng) tiền gốc và 101.648.213 đồng (Một trăm lẻ một triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm mười ba đồng) lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Phụng L đối với anh Nguyễn Minh Kh.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Phạm Thị Phụng L được nhận lại số tiền 19.200.000 đồng (Mười chín triệu, hai trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004609 ngày 04/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn ông Cao Hùng Th và bà Nguyễn Thị L1 phải chịu 41.449.446 (Bốn mươi mốt triệu, bốn trăm bốn mươi chín nghìn, bốn trăm bốn mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Nguyên đơn bà Phạm Thị Phụng L được quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/9/2023). Bị đơn ông Cao Hùng Th, bà Nguyễn Thị L1, anh Nguyễn Minh Kh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Châu Thanh Quyền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.